

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & gia đình sơ thẩm thụ lý số 01/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Đinh Văn N, sinh năm: 1975;

- Bị đơn: Bà Đinh Thị V, sinh năm: 1977;

Cùng có địa chỉ: Thôn MT, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/02/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/02/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Ông Đinh Văn N, sinh năm: 1975;

- Bị đơn: Bà Đinh Thị V, sinh năm: 1977;

Cùng có địa chỉ: Thôn MT, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Đinh Văn N và Bà Đinh Thị V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông N và bà V có 02 con chung, tên các cháu Đinh Tây K, sinh ngày 16/6/1996 và cháu Đinh Hà T, sinh ngày 27/07/2004. Sau khi ly hôn, đối với cháu Đinh Tây K, sinh ngày 16/6/1996, cháu K đã trên 18 tuổi nên ông N, bà V không yêu cầu gì. Đối với cháu Đinh Hà T, sinh ngày 27/7/2004, bà Đinh Thị V và ông Đinh Văn N thống nhất, bà V sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đinh Hà T, sinh ngày 27/7/2004; ông Đinh Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu

Đinh Hà T là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đinh Hà T đủ 18 tuổi, việc thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày 28/02/2020.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm mon, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật hôn nhân & gia đình.

- Về nợ vay chung, tài sản chung: ông N và bà V tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm: Ông Đinh Văn N thỏa thuận chịu nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Chi cục thi hành án dân sự huyện ST hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm chênh lệch mà ông Nghéo đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí AA/2016/0004974 ngày 17/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ST

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Đinh Văn N phải chịu nộp 150.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự (2);
- VKSND h ST (2);
- UBND xã SL (1);
- TAND tỉnh Quảng Ngãi (1);
- Chi cục THADS h ST (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Lâm Thị Ánh Tuyết

